Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TOÀN TRÌNH, MỘT PHẦN TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số 4876 /QĐ-BQP ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
I			**Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ**			
1	1	1.013543	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	X		
2	2	1.013541	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do bị mất hoặc cấp đổi do bị hư hỏng	X		
3	3	1.013540	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu (đối với tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn)	X		
4	4	1.013545	Thủ tục điều chỉnh cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
5	5	1.013544	Thủ tục cấp Mệnh lệnh vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ	X		
6	6	1.013542	Thủ tục cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ cộng nghiệp sau khi hết thời hạn	X		
7	7	1.013539	Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu (đối với tổ chức, doanh nghiệp không thi công công trình quốc phòng, an ninh; không làm dịch vụ nổ mìn)	X		
8	8	1.013538	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
9	9	1.013535	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	X		
10	10	1.013533	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	X		
11	11	1.013530	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Quốc phòng	X		
II			**Lĩnh vực quản lý vùng trời**			
12	1	1.013558	Thủ tục cấp lại giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ	X		
13	2	1.013557	Thủ tục cấp đổi giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ	X		
14	3	1.013556	Thủ tục cấp phép cho cơ sở thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ	X		
15	4	1.013555	Thủ tục cấp giấy phép cho các cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
16	5	1.013285	Thủ tục đề nghị chấp thuận độ cao công trình	X		
17	6	1.013281	Thủ tục mở bãi cất hạ cánh trên boong tàu	X		
18	7	1.013280	Thủ tục đóng bãi cất, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, các tòa nhà, công trình nhân tạo, nhà giàn, giàn khoan dầu khí	X		
19	8	1.013279	Thủ tục mở bãi cất, hạ cánh trên mặt đất, mặt nước, các tòa nhà, công trình nhân tạo, nhà giàn, giàn khoan dầu khí	X		
20	9	1.013278	Thủ tục đóng sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	X		
21	10	1.013284	Thủ tục mở lại sân bay chuyên dùng	X		
22	11	1.013283	Thủ tục đóng tạm thời sân bay chuyên dùng	X		
23	12	1.013282	Thủ tục đóng bãi cất, hạ cánh trên boong tàu	X		
24	13	1.013275	Thủ tục mở sân bay chuyên dùng trên mặt đất, mặt nước	X		
25	14	1.013273	Thủ tục sửa đổi phép bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	X		
26	15	1.013272	Thủ tục cấp phép bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ	X		
III			**Lĩnh vực mật mã dân sự**			
27	1	1.013202	Thủ tục gia hạn Giấp phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	X		
28	2	1.013201	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
29	3	1.013199	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	X		
30	4	1.013203	Thủ tục cấp Giấp phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự	X		
31	5	1.013200	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự	X		
IV			**Lĩnh vực báo chí**			
32	1	1.013559	Thủ tục chấp thuận cho phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị	X		
33	2	1.013561	Thủ tục chấp thuận cho phóng viên nước ngoài vào Việt Nam qua đường liên doanh, hợp tác khoa học, sản xuất hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị quân đội	X		
34	3	1.013560	Thủ tục chấp thuận cho phóng viên nước ngoài không thường trú tại Việt Nam hoạt động thông tin, báo chí tại các đơn vị quân đội, tiếp xúc, phỏng vấn lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị	X		
V			**Lĩnh vực quản lý biên giới**			
35	1	1.013590	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với Đoàn khách du lịch, Đoàn khách công vụ xuất cảnh, nhập cảnh	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
36	2	1.013592	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với người điều khiển, người đi trên phương tiện, phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh	X		
37	3	1.013591	Thủ tục biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền đối với công dân Việt Nam xuất, nhập cảnh	X		
38	4	1.013589	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử cửa khẩu biên giới đất liền	X		
39	5	1.013574	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài quá cảnh tại cửa khẩu cảng	X		
40	6	1.013571	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền nước ngoài quá cảnh Việt Nam theo tuyến quá cảnh quy định tại Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy	X		
41	7	1.013569	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh tại cảng dầu khí ngoài khơi	X		
42	8	1.013568	Thủ tục cấp, tạm dừng và hủy tài khoản truy cập Cổng Thông tin thủ tục biên phòng điện tử cảng biển đối với người làm thủ tục	X		
43	9	1.013567	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu, thuyền Việt Nam; tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài xuất cảnh tại cửa khẩu cảng	X		
44	10	1.013573	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài chuyển cảng đi tại cửa khẩu cảng	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
45	11	1.013572	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài chuyển cảng đến tại cửa khẩu cảng	X		
46	12	1.013570	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền có trọng tải từ 200 tấn trở xuống, mang quốc tịch của quốc gia có chung biên giới với Việt Nam nhập cảnh, xuất cảnh tại cửa khẩu cảng thuộc khu vực biên giới của Việt Nam với quốc gia đó	X		
47	13	1.013566	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu thuyền Việt Nam; tàu thuyền, thuyền viên nước ngoài nhập cảnh tại cửa khẩu cảng	X		
48	14	1.013552	Thủ tục biên phòng điện tử đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	X		
49	15	1.013548	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ điện tử biên phòng cảng biển đối với tàu biển Việt Nam hoạt động tuyến nội địa đến, rời cửa khẩu cảng	X		
50	16	1.013517	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hồ sơ biên phòng điện tử đối với người nhận thị thực tại cửa khẩu	X		
51	17	1.013550	Thủ tục biên phòng điện tử trong cấp thị thực tại cửa khẩu biên giới đất liền và cảng biển		X	
VI			**Lĩnh vực khiếu nại**			
52	1	1.013554	Thủ tục giải quyết đơn khiếu nại lần đầu cấp Bộ Quốc phòng	X		
53	2	1.013536	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Tổng cục, Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng và cấp tương đương	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
54	3	1.013537	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Quân đoàn, Binh đoàn, Binh chủng, Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và cấp tương đương	X		
55	4	1.013534	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Bộ Quốc phòng	X		
56	5	1.013532	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Học viện (trừ Học viện Quân y), Nhà trường, Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Tổng công ty và cấp tương đương	X		
57	6	1.013531	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Quân đoàn, Binh đoàn, Binh chủng, Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và cấp tương đương	X		
58	7	1.013529	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Tổng cục; Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng và cấp tương đương	X		
59	8	1.013527	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Trung đoàn, Lữ đoàn, Đồn biên phòng và cấp tương đương	X		
60	9	1.013526	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai cấp Cục, Sư đoàn, Học viện Quân y, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh và cấp tương đương	X		
61	10	1.013524	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu cấp Cục, Sư đoàn, Học viện Quân y, Bộ chỉ	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
			huy quân sự tỉnh, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh và cấp tương đương			
VII			**Lĩnh vực giải quyết tố cáo**			
62	1	1.013553	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Học viện, Nhà trường, Viện nghiên cứu, Bệnh viện và cấp tương đương	X		
63	2	1.013549	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Quân khu, Quân chủng, Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ Tư lệnh 86 và cấp tương đương, Ban Cơ yếu Chính phủ	X		
64	3	1.013547	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, các Tổng cục, Cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng	X		
65	4	1.013551	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Quân đoàn, Binh chủng, Binh đoàn, Vùng Hải quân, Vùng Cảnh sát biển và cấp tương đương	X		
66	5	1.013521	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Trung đoàn, Lữ đoàn, Đồn Biên phòng và cấp tương đương	X		
67	6	1.013520	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Cục, Sư đoàn, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và cấp tương đương	X		
68	7	1.013519	Thủ tục giải quyết tố cáo cấp Bộ Quốc phòng	X		
VIII			**Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh**			
69	1	1.013633	Thủ tục đình chỉ hành nghề người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp	X		
70	2	1.013632	Thủ tục gia hạn giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp		X	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
71	3	1.013627	Thủ tục đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	X		
72	4	1.013631	Thủ tục cấp mới giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp		X	
73	5	1.013628	Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động sau khi bị đình chỉ	X		
74	6	1.013626	Thủ tục cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn	X		
75	7	1.013619	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp		X	
76	8	1.013616	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp.		X	
77	9	1.013615	Thủ tục thu hồi giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong giai đoạn chuyển tiếp		X	
78	10	1.013624	Thủ tục cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh		X	
79	11	1.013620	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh		X	
80	12	1.013617	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh		X	
IX			**Lĩnh vực Xe - máy quân sự**			
81	1	1.013132	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước		X	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
82	2	1.013131	Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo hồ sơ thiết kế đã được Cục Đăng kiểm Việt Nam thẩm định, phê duyệt		X	
83	3	1.013130	Thủ tục thẩm định, công nhận hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế và mang nhãn hiệu hàng hóa của nước ngoài		X	
84	4	1.013129	Thủ tục thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế xe cơ giới sản xuất, lắp ráp trong nước theo thiết kế mới		X	
X			**Lĩnh vực Ứng phó sự cố tràn dầu**			
85	1	1.013128	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, cửa hàng kinh doanh xăng, dầu trên đất liền, trên sông, trên biển	X		
86	2	1.013127	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000m3, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT	X		
87	3	1.013126	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương	X		
88	4	1.013125	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50.000m3 trở lên, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn hoặc bằng 50.000 DWT	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
89	5	1.013124	Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi	X		
XI			**Lĩnh vực Chính sách**			
90	1	2.002763	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp chết do tai nạn hoặc chết do ốm đau, tai nạn rủi ro đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	X		
91	2	1.013170	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần, cấp "Giấy chứng nhận" đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế		X	
92	3	1.013157	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có từ đủ 15 đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương		X	
93	4	1.013160	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)		X	
94	5	1.013159	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả đối tượng đã từ trần)		X	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
95	6	1.013155	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác)		X	
96	7	1.013152	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng du kích thôn, ấp ở miền Nam trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg		X	
97	8	1.013151	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)		X	
98	9	1.013150	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo Quyết định 290/2005/QĐ-TTg (nay bổ sung đối tượng theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg)		X	
99	10	1.013148	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng), đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ		X	
100	11	1.013147	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với dân quân tập trung ở miền Bắc, du kích tập trung ở miền Nam (bao gồm cả lực lượng mật quốc phòng)		X	
101	12	1.013149	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội theo Quyết định 188/2007/QĐ-TTg (đối tượng lập hồ sơ lần đầu)		X	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
102	13	1.013146	Thủ tục thực hiện chế độ một lần đối với đối tượng hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội tham gia chiến đấu, hoạt động ở chiến trường B, C, K, sau đó trở thành người hưởng lương		X	
103	14	1.013145	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước (đối tượng cư trú ở địa phương khác không còn lưu giữ được giấy tờ)		X	
104	15	1.013144	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước		X	
105	16	2.002762	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp tai nạn đối với quân nhân dự bị; học viên đào tạo sĩ quan dự bị từ 03 tháng trở lên chưa tham gia báo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế		X	
XII			**Lĩnh vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự**			
106	1	3.000419	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu Việt Nam, người Việt Nam làm việc cho tổ chức nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh	X		
107	2	3.000418	Thủ tục cấp phép cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài có hộ chiếu nước ngoài ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
108	3	3.000417	Thủ tục cấp giấy ra, vào có thời hạn 03 tháng cho người và phương tiện của cơ quan quản lý nhà nước tại Cảng quốc tế Cam Ranh; các tổ chức, doanh nghiệp ký hợp đồng dài hạn với Công ty Tân cảng - Petro Cam Ranh thường xuyên ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh	X		
109	4	3.000416	Thủ tục cấp phép cho người và phương tiện dân sự ra, vào Cảng quốc tế Cam Ranh theo kế hoạch	X		
XIII			**Lĩnh vực công nghiệp quốc phòng, an ninh**			
110	1	1.014143	Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của cơ sở huy động trong các lĩnh vực nghiên cứu, sản xuất chi tiết, phụ tùng, vật tư, bán thành phẩm sản phẩm quốc phòng, an ninh; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ nền, công nghệ lõi; chuyển giao công nghệ cho cơ sở công nghiệp quốc phòng nòng cốt, cơ sở công nghiệp an ninh nòng cốt; cung ứng, dự trữ, bảo quản vật tư sản xuất quốc phòng, an ninh	X		
111	2	1.014142	Thủ tục tham gia hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh của cơ sở huy động trong các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; cung cấp sản phẩm, dịch vụ về quản trị doanh nghiệp, an toàn thông tin, công nghệ cao, công nghệ chiến lược	X		
112	3	1.014141	Thủ tục tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ thanh toán và cấp tín dụng của tổ chức tín dụng	X		

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	DVC toàn trình	DVC một phần	Ghi chú
XIV			**Lĩnh vực tuyển sinh quân sự**			
113	1	3.000423	Thủ tục đăng ký tuyển sinh đào tạo cán bộ ngành quân sự cơ sở		X	
114	2	3.000421	Thủ tục tuyển sinh theo chế độ cử tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp		X	
115	3	3.000422	Thủ tục tuyển sinh đào tạo trình độ đại học, cao đẳng quân sự hệ chính quy		X	
XV			**Lĩnh vực quản lý công nghệ thông tin**			
116	1	3.000420	Thủ tục xin thiết lập trang, cổng thông tin điện tử trên Internet của Bộ Quốc phòng		X	
			Tổng cộng:	**84**	**32**	